

Yên Lập, ngày 22 tháng 6 năm 2022

Số: 49 / 2022/QST-HNGST

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 74/2022/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Ngọc B, sinh năm 1991.

Bị đơn: Chị Hoàng Thị X, sinh năm 1995 .

Cùng địa chỉ: Khu 4, xã Minh Hòa, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Hoàng Quốc V- Luật sư, thực hiện hợp đồng trợ giúp pháp lý với Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào, khoản 4, điều 147, điều 212, điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 điều 12 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào điều 55, 58, 81,82,và điều 83 luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hoàng Ngọc B và chị Hoàng Thị X.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

- Về con chung: Anh Hoàng Ngọc B được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung là Hoàng Yên Nh, sinh ngày 26/6/2014 và Hoàng Quốc V, sinh ngày 24/5/2016 kể từ khi ly hôn đến khi trưởng thành. Chị X không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh B. (Anh B tự nguyện không yêu cầu). (Anh B đang trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung). Chị X có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, anh B cùng các thành viên trong gia đình không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, vay nợ và công sức: Anh Bình và chị X trình bày: Vợ chồng đã tự giải quyết nên không đề nghị giải quyết. Nhưng đề nghị Tòa án ghi vào quyết định nội dung thỏa thuận của vợ chồng tại biên bản thỏa thuận về tài sản chung của vợ chồng ngày 16/5/2022 cụ thể như sau:

“ Anh Hoàng Ngọc B được sử dụng và sở hữu toàn bộ tài sản chung của vợ chồng gồm có: 01 nhà xây cấp bốn ba gian làm trên đất thổ cư và đất cây lâu năm diện tích 874,5 m². Trong đó có 100 m² đất ở; 774,5 m² là đất trồng cây lâu năm. Tại thửa đất số: 491; tờ bản đồ số: 34, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CG 453978, vào sổ cấp GCN số CH 03425 do Ủy ban nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ cấp ngày 26/12/2016. Đứng tên người sử dụng là ông Hoàng Ngọc B và bà Hoàng Thị X. Trú tại: Khu 4, xã Minh Hòa, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Địa chỉ thửa đất: Khu 4, xã Minh Hòa, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Anh Bình không phải thanh toán chênh lệch chia tài sản cho chị X”.

Về án phí: Miễn cho anh Hoàng Ngọc B và chị Hoàng Thị X mỗi người số tiền là 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này đ-ợc thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì ng-ời đ-ợc thi hành án dân sự, ng-ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c-ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án đ-ợc thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- VKSND huyện Yên Lập;
- Các đ-ơng sự;
- THA dân sự huyện Yên Lập;
- UBND xã Minh Hòa
- L- u hồ sơ;
- L- u VP.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn M